

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 - 6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	7 - 39
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	7 - 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2022	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2022	12 - 13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2022	14 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600341471 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30 tháng 06 năm 2003.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 32 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 32 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24 tháng 03 năm 2022.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 32: 313.961.800.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2022: 313.961.800.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

Email : info@duonghieus.com.vn

Điện thoại : 02083832410

Mã số thuế : 4 6 0 0 3 4 1 4 7 1

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

<u>Tên chi nhánh</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Hà Nội	Số 59, đường Võ Chí Công, tổ 14 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại TP. Hồ Chí Minh (1)	Tầng 8, Tòa nhà Koastal Building, số 92F Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Quảng Nam (2)	Đội 10, thôn Quý Phước, Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Đà Nẵng (3)	Số 24, An Thượng 20, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- (1) Tạm dừng hoạt động từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 30/4/2022 theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT/2021 ngày 12/4/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty và Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 328363/21 ngày 13/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh. Đơn vị đã đăng ký tạm dừng hoạt động bổ sung từ ngày 31/05/2022 đến hết ngày 30/05/2023 theo Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 307979/22 ngày 26/05/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.
- (2) Tạm dừng hoạt động từ ngày 10/11/2021 đến hết ngày 10/10/2022 theo Nghị quyết số 124/NQ-HĐQT/2021 ngày 20/10/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty và Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 14249/21 ngày 27/10/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁN SẢN DƯƠNG HIẾU
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- (3) Tạm dừng hoạt động từ ngày 01/4/2021 đến hết ngày 31/3/2022 theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT/2021 ngày 01/03/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty và Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 11913/21 ngày 09/03/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng. Đơn vị đã đăng ký tạm dừng hoạt động bổ sung từ ngày 01/04/2022 đến hết ngày 31/03/2023 theo Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 10446/22 ngày 10/03/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh giữa niên độ

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này từ trang 07 đến trang 39.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 04 năm 2022.
Ông Dương Hữu Hiếu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 01 năm 2022. Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022.
Ông Dương Hữu Hiếu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022. HĐQT nhận đơn xin từ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2022.
Bà Nguyễn Thị Dung	Ủy viên	
Bà Lê Thị Hồng Loan	Ủy viên	
Bà Đỗ Thị Hằng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Dung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 01 năm 2022.
Ông Dương Hữu Hiếu	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 01 năm 2022.
Ông Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đỗ Thị Hằng	Phó Tổng Giám đốc	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Trần Ngọc Hân	Trưởng ban	
Bà Phạm Thanh Hương	Thành viên	
Bà Phạm Thị Tươi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022.
Bà Nguyễn Thị Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 cho Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

Số : 2306.01.01/2022/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu, được lập ngày 13 tháng 8 năm 2022 từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng Sản Dương Hiếu chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam số 2410 - Chuẩn mực về hợp đồng dịch vụ soát xét; soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng Sản Dương Hiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam với dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		323.432.687.230	280.595.055.830
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.075.406.848	32.832.777.537
1. Tiền	111		5.575.406.848	21.020.777.537
2. Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	11.812.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		49.977.526.193	58.441.542.202
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	59.124.504.635	64.336.339.409
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(9.146.978.442)	(5.894.797.207)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		166.271.220.569	110.589.298.156
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	91.926.733.837	61.302.384.246
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	82.389.035.478	66.429.567.031
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	10.360.931.682	1.262.827.307
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(18.405.480.428)	(18.405.480.428)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	99.486.962.902	76.431.324.186
1. Hàng tồn kho	141		99.486.962.902	76.431.324.186
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.621.570.718	2.300.113.749
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	75.381.280	66.466.269
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.545.047.493	2.232.505.535
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.141.945	1.141.945
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		204.950.667.209	255.849.782.583
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000	20.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	20.000.000	20.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		179.600.281.894	180.621.521.953
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	9.080.027.537	9.374.437.238
<i>Nguyên giá</i>	222		20.095.357.148	20.095.357.148
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(11.015.329.611)	(10.720.919.910)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	170.520.254.357	171.247.084.715
<i>Nguyên giá</i>	228		184.814.584.720	184.814.584.720
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(14.294.330.363)	(13.567.500.005)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		24.914.405.920	24.914.405.920
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	24.914.405.920	24.914.405.920
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	49.866.702.200
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	-	49.866.702.200
VI. Tài sản dài hạn khác	260		415.979.395	427.152.510
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	415.979.395	427.152.510
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		528.383.354.439	536.444.838.413

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		180.787.413.538	191.053.610.958
I. Nợ ngắn hạn	310		179.787.413.538	191.053.610.958
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	65.683.976.194	33.643.369.844
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	5.140.190.027	1.359.965.745
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.065.354.129	1.526.978.696
4. Phải trả người lao động	314		169.428.938	81.259.193
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	302.400.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	586.730.242	49.815.564.142
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15b	105.786.840.235	102.875.279.565
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.354.893.773	1.448.793.773
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.000.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	1.000.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		347.595.940.901	345.391.227.455
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	347.595.940.901	345.391.227.455
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		313.961.800.000	313.961.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		313.961.800.000	313.961.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(143.500.000)	(143.500.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.017.818.426	31.017.818.426
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.759.822.475	555.109.029
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		555.109.029	(67.183.966.372)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.204.713.446	67.739.075.401
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		528.383.354.439	536.444.838.413

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Lê Thị Mai Anh



Nguyễn Thị Hồng Loan



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	966.827.069.593	553.961.989.640
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		315.650.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		966.511.419.593	553.961.989.640
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	936.754.993.418	547.078.486.898
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.756.426.175	6.883.502.742
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	874.311.711	1.141.499.750
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	25.060.695.857	2.901.526.390
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.615.614.462	3.506.307.542
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	305.853.334	786.508.671
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.581.049.645	3.568.790.562
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.683.139.050	768.176.869
11. Thu nhập khác	31	VI.7	616.129.746	1.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	94.555.350	186.590.185
13. Lợi nhuận khác	40		521.574.396	(186.589.185)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.204.713.446	581.587.684
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	116.317.537
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.204.713.446	465.270.147
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	70	15

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Lê Thị Mai Anh

Nguyễn Thị Hồng Loan

Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.204.713.446	581.587.684
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.021.240.059	1.443.249.929
- Các khoản dự phòng	03	3.252.181.235	(626.450.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	924.853.843	(1.140.189.302)
- Chi phí lãi vay	06	3.615.614.462	3.506.307.542
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11.018.603.045	3.764.505.853
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(54.994.464.371)	(2.408.340.091)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(23.055.638.716)	(72.266.484.577)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(12.674.765.925)	209.024.191.563
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.258.104	201.786.630
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	5.211.834.774	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.615.614.462)	(3.506.307.542)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(409.092.165)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(93.900.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(78.610.779.716)	134.809.351.836
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(95.031.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	800.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	48.789.426.646	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	8.138.700.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	152.421.711	4.299.750
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	48.941.848.357	(86.088.000.250)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	122.224.463.245	167.396.181.643	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(119.312.902.575)	(199.393.438.796)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.911.560.670	(31.997.257.153)	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(26.757.370.689)	16.724.094.433	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32.832.777.537	25.408.691.001
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	6.075.406.848	42.132.785.434

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Lê Thị Mai Anh

Nguyễn Thị Hồng Loan



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại và dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh:**
Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Vật liệu chịu lửa, gạch chịu lửa, sơn, gỗ cây, gỗ chế biến, đá ốp lát, thiết bị vệ sinh và các thiết bị, vật liệu xây dựng khác.
Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại hàng hóa và dịch vụ xây lắp.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Tổng số lao động tính đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2022:** 21 người (Số nhân viên đầu năm là 24 người).
- Cấu trúc doanh nghiệp:**
Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên và các chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Hà Nội	Số 59, đường Võ Chí Công, tổ 14 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại TP. Hồ Chí Minh	Số 92B Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Quảng Nam	Đội 10, thôn Quý Phước, Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Đà Nẵng	Số 24, An Thượng 20, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu trên BCTC năm 2021 và số liệu trên BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	10 – 20

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là TSCĐ vô hình khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không phải trích khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa vào giá trị tài sản khi có đủ điều kiện theo qui định chuẩn mực kế toán Việt nam số 16 “Chi phí đi vay”.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyên nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.290.343.291	1.372.085.865
Tiền gửi ngân hàng	2.285.063.557	19.648.691.672
Các khoản tương đương tiền	500.000.000	11.812.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 3 tháng</i>	<i>500.000.000</i>	<i>11.812.000.000</i>
Cộng	<u>6.075.406.848</u>	<u>32.832.777.537</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.
BAO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư tài chính ngắn hạn

Chi tiết Chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm				
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu								
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TIS)	5.110.290	52.287.363.635	52.287.363.635	(7.316.811.635)	4.190.200	61.876.599.409	56.777.210.002	(5.099.389.407)
Công ty Cổ phần Thép Việt Ý (VIS)	18.300	175.681.000	175.681.000	-	6.000	111.000.000	105.000.000	(6.000.000)
Công ty Cổ phần B.C.H (BCA)	126.600	2.348.740.000	1.227.203.193	(1.121.536.807)	126.600	2.348.740.000	1.559.332.200	(789.407.800)
Công ty Cổ phần Nhựa Thiều niên Tiên Phong (NTP)	37.900	2.114.720.000	1.406.090.000	(708.630.000)	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID)	70.000	2.198.000.000	2.198.000.000	-	-	-	-	-
Cộng	5.363.090	59.124.504.635	57.294.337.828	(9.146.978.442)	4.322.800	64.336.339.409	58.441.542.202	(5.894.797.207)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOANG SẢN DUONG HIEU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

b) Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (*)

Cộng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	-	-	49.866.702.200	49.866.702.200
	-	-	49.866.702.200	49.866.702.200

(*) Ngày 26/08/2021, Công ty đã ký Hợp đồng mua bán trái phiếu số 26082021/NVL2020-01-370DUONGHIEU-VPB với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Theo đó, Công ty đã mua 4.900 trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va với mã trái phiếu NVL2020-01-370, mệnh giá 10.000.000 đồng/trái phiếu, loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có đảm bảo bằng tài sản. Thời hạn trái phiếu từ ngày 20/06/2020 đến ngày 30/06/2023. Ngày 14/01/2022, Công ty đã bán toàn bộ trái phiếu theo Hợp đồng mua bán trái phiếu số 2522022/NVL2020-01-370/VPB-DUONGHIEU với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	(5.894.797.207)
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.821.395.348)
Hoàn nhập dự phòng	5.105.473.400
Số cuối kỳ	(4.610.719.155)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	-	31.356.769.155
Công ty TNHH Thương mại Dịch Sơn	17.686.743.131	17.686.743.131
Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng	3.463.334.349	3.463.334.349
Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Thái	51.637.809.960	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	-	-
Nhà máy luyện gang	5.619.278.517	2.502.902.906
Các khách hàng khác	13.519.567.880	6.292.634.705
Cộng	91.926.733.837	61.302.384.246

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	24.956.945.920	-
Bà Đỗ Thị Hằng	24.956.945.920	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	57.432.089.558	66.429.567.031
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	45.803.581.934	51.724.569.416
Công ty Cổ phần Thương mại Hà Chung	8.697.728.348	13.350.749.283
Các nhà cung cấp khác	2.930.779.276	1.354.248.332
Cộng	82.389.035.478	66.429.567.031

5. Phải thu ngắn hạn dài hạn khác

a) Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu ngắn hạn bên liên quan</i>	-	-	200.000.000	-
Ông Dương Hữu Hiếu - phải thu khác	-	-	200.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	10.360.931.682	-	1.062.827.307	-
Tạm ứng nhân viên	10.000.000	-	-	-
Cầm cố, ký cược ký quỹ	350.931.682	-	1.053.640.970	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác (*)	10.000.000.000	-	9.186.337	-
Cộng	10.360.931.682	-	1.262.827.307	-

(*) Là khoản phải thu bà Nguyễn Thị Quy theo giấy ủy quyền để thay mặt Công ty tiến hành đàm phán, giao dịch mua vàng với Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI. Đến ngày 12/7/2022, Công ty đã hoàn thành việc mua vàng với số lượng vàng tương đương giá trị 10.521.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	20.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	20.000.000	-	20.000.000	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	121.844.903	-	121.844.903	-
Công cụ, dụng cụ	199.035.500	-	199.035.500	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.351.886.262	-	7.625.055.904	-
Hàng hóa	90.814.196.237	-	68.485.387.879	-
Cộng	99.486.962.902	-	76.431.324.186	-

7. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	54.581.800	53.856.802
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	20.799.480	12.609.467
Cộng	75.381.280	66.466.269

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	256.879.356	357.893.369
Các chi phí trả trước dài hạn khác	159.100.039	69.259.141
Cộng	415.979.395	427.152.510

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	10.060.918.934	6.147.199.218	2.468.554.892	275.707.745	1.142.976.359	20.095.357.148
Số đầu năm	<u>10.060.918.934</u>	<u>6.147.199.218</u>	<u>2.468.554.892</u>	<u>275.707.745</u>	<u>1.142.976.359</u>	<u>20.095.357.148</u>
Số cuối kỳ						
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	311.201.691	238.181.818	1.794.763.983	275.707.745	-	2.619.855.237
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	4.085.625.765	3.568.272.627	2.313.171.086	275.707.745	478.142.687	10.720.919.910
Khấu hao trong kỳ	185.409.984	40.648.002	38.358.555	-	29.993.160	294.409.701
Số cuối kỳ	<u>4.271.035.749</u>	<u>3.608.920.629</u>	<u>2.351.529.641</u>	<u>275.707.745</u>	<u>508.135.847</u>	<u>11.015.329.611</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	5.975.293.169	2.578.926.591	155.383.806	-	664.833.672	9.374.437.238
Số cuối kỳ	<u>5.789.883.185</u>	<u>2.538.278.589</u>	<u>117.025.251</u>	<u>-</u>	<u>634.840.512</u>	<u>9.080.027.537</u>

Một số tài sản cố định có nguyên giá là 1.533.427.273 VND và đã khấu hao hết đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình tại Công ty là các Quyền sử dụng đất:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	184.814.584.720	(13.567.500.005)	171.247.084.715
Khấu hao trong kỳ	-	(726.830.358)	-
Số cuối kỳ	184.814.584.720	(14.294.330.363)	170.520.254.357

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Khu Công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với nguyên giá và giá trị còn lại là 35.513.584.720 VND đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Ghi giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công trình nhà hàng Thuần Việt	24.914.405.920	-	-	24.914.405.920
Cộng	24.914.405.920	-	-	24.914.405.920

Là dự án Nhà hàng Thuần Việt được Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp giấy phép xây dựng số 677/GPXD ngày 31 tháng 03 năm 2017. Theo đó, Công ty được phép xây dựng nhà hàng tại Lô đất số 1+2A14-6 Khu Công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 04/2022/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 5 năm 2022 đã thông qua phương án tiếp tục thực hiện dự án, theo đó :

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện công trình theo thiết kế được duyệt, dự kiến hoàn thành vào cuối quý III/2022.

- Hợp tác liên doanh, liên kết với đối tác hoặc/và cho thuê, thời gian tối đa 06 năm, hoàn thành việc ký hợp tác hoặc/và cho thuê trong quý II/2022.

Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2022, Công ty đã ký hợp đồng cho thuê với Phân hiệu trường đại học FPT tại thành phố Đà Nẵng, thời gian thuê bắt đầu từ quý 3/2022, sau khi Công ty hoàn tất việc xây dựng.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Valley Việt Nam	-	-	30.061.036.863	30.061.036.863
Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng	56.242.001.460	56.242.001.460	-	-
Công ty TNHH Bê tông Xây dựng Việt Cường	4.939.656.040	4.939.656.040	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Á Âu	1.015.793.160	1.015.793.160	362.161.800	362.161.800
Các nhà cung cấp khác	3.486.525.534	3.486.525.534	3.220.171.181	3.220.171.181
Cộng	65.683.976.194	65.683.976.194	33.643.369.844	33.643.369.844

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	3.507.566.588	-
Công ty Cổ phần Viện máy và Dụng cụ Công nghiệp	324.717.960	324.717.960
Các đối tượng khác	1.307.905.479	1.035.247.785
Cộng	<u>5.140.190.027</u>	<u>1.359.965.745</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT đầu ra	922.152.638	5.372.800	(22.068.636)	(40.755.904)	864.700.898
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	435.876.096	(435.876.096)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	409.092.165	-	(409.092.165)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	195.733.893	876.438	-	-	196.610.331
Thuế nhà đất	-	4.042.900	-	-	4.042.900
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	<u>1.526.978.696</u>	<u>449.168.234</u>	<u>(870.036.897)</u>	<u>(40.755.904)</u>	<u>1.065.354.129</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả khác

a) Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	11.829.000	-
Bảo hiểm y tế	2.129.220	-
Bảo hiểm thất nghiệp	473.160	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	49.815.357.020
Phải trả tiền lãi vay	-	207.122
Các khoản phải trả khác	572.298.862	-
Cộng	<u>586.730.242</u>	<u>49.815.564.142</u>

b) Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận đặt cọc tiền thuê mặt bằng tại Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá (1)	7.600.000.000	7.600.000.000	4.297.386.576	4.297.386.576
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (2)	98.186.840.235	98.186.840.235	98.577.892.989	98.577.892.989
Cộng	105.786.840.235	105.786.840.235	102.875.279.565	102.875.279.565

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Lưu Xá theo hợp đồng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT224-DUONGHIEU ngày 26/05/2022 với hạn mức vay là 65.000.000.000 đồng, thời hạn cho từng khoản nợ tối đa không quá 04 tháng, mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay chi tiết theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp số 11021138 ngày 22/09/2011, tài sản thế chấp là Thửa đất số 443, phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T397993 ngày 27/6/2001 cùng tài sản gắn liền với đất và các loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Ông Dương Hữu Hiếu.
- Hợp đồng thế chấp số 08042017 ngày 10/04/2017, tài sản thế chấp là Xe ô tô con tải HiluxG, biển số 29C-329.80, GCN đăng ký xe số 202519 do CATP Hà Nội cấp ngày 21/03/2014, số khung: MR0FZ29G402538430, số máy: 1KDU494200. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.
- Hợp đồng thế chấp số 07042017 ngày 10/04/2017, tài sản thế chấp là Xe ô tô con Toyota Fortuner, biển số 92C-014.60, GCN đăng ký xe số 004160 do CA tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/01/2013, số khung: RL4ZR69G5C4015561, số máy: 2KDU170271. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.
- Hợp đồng thế chấp số 01/2016/DUONGHIEU ngày 15/09/2016, tài sản thế chấp là tất cả hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán hàng hóa các mặt hàng gồm thiết bị điện, vật liệu chịu lửa, sắt, thép, quặng... do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá tài trợ vốn.
- Hợp đồng thế chấp số 1609/HTK/DUONGHIEU ngày 15/09/2016, tài sản thế chấp là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu là thiết bị điện, vật liệu chịu lửa, sắt, thép, quặng..

(2) Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng số 57536.21.090.491629.TD ngày 25/10/2021 với hạn mức tín dụng gồm:

- + HMTD 1 tối đa 75.000.000.000 đồng;
- + HMTD 2 tối đa 150.000.000.000 đồng.

Giá trị HMTD trên đây đã bao gồm toàn bộ dư nghĩa vụ của khách hàng theo Hợp đồng cấp tín dụng số 36253.20.090.491629.TD ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Mục đích vay phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại thép, phiến thép, vật liệu chịu lửa, các loại than và thiết bị điện. Thời hạn mỗi khoản tín dụng không vượt quá 05 tháng. Tài sản bảo đảm khoản vay chi tiết như sau:

- Bất động sản tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

số BE 431744, số vào sổ cấp GCN: CH01303 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 09/05/2011; Bất động sản tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 556590, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H12854 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2007. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu. Giá trị tài sản đảm bảo theo Báo cáo kết quả tư vấn thẩm định tài sản số 22.285608.AMC.0 ngày 06/4/2022 là 98.794.416.000 đồng.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	102.875.279.565	111.224.463.245	(108.312.902.575)	105.786.840.235
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá</i>	<i>4.297.386.576</i>	<i>11.315.000.000</i>	<i>(8.012.386.576)</i>	<i>7.600.000.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên</i>	<i>98.577.892.989</i>	<i>99.909.463.245</i>	<i>(100.300.515.999)</i>	<i>98.186.840.235</i>
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác	-	11.000.000.000	(11.000.000.000)	-
<i>Bà Nguyễn Thị Quy</i>	<i>-</i>	<i>11.000.000.000</i>	<i>(11.000.000.000)</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>102.875.279.565</u>	<u>122.224.463.245</u>	<u>(119.312.902.575)</u>	<u>105.786.840.235</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	313.961.800.000	(143.500.000)	31.218.528.509	(67.183.966.372)	277.852.862.137
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	67.739.075.401	67.739.075.401
Chi từ quỹ	-	-	(200.710.083)	-	(200.710.083)
Số dư cuối năm trước	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	555.109.029	345.391.227.455
Số dư đầu năm nay	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	555.109.029	345.391.227.455
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	2.204.713.446	2.204.713.446
Số dư cuối kỳ này	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	2.759.822.475	347.595.940.901

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Ông Trương Quang Thắng	16.237.000.000	5,17%
Ông Lê Thanh Tuấn	15.673.900.000	4,99%
Ông Đỗ Quang Kiên	15.667.000.000	4,99%
Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng	15.400.000.000	4,91%
Công ty Cổ phần B.C.H	15.075.000.000	4,80%
Các cổ đông khác	235.908.900.000	75,14%
Cộng	<u>313.961.800.000</u>	<u>100,00%</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.396.180	31.396.180
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	31.396.180	31.396.180
- Cổ phiếu phổ thông	31.396.180	31.396.180
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.396.180	31.396.180
- Cổ phiếu phổ thông	31.396.180	31.396.180

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

17. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Euro (EUR)	42,56	42,56

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	966.827.069.593	553.961.989.640
Giảm giá hàng bán	(315.650.000)	-
Doanh thu thuần	<u>966.511.419.593</u>	<u>553.961.989.640</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	936.754.993.418	547.078.486.898
Cộng	<u>936.754.993.418</u>	<u>547.078.486.898</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.213.461	4.299.750
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	96.308.250	-
Lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện	1.890.000	-
Lãi đầu tư chứng khoán kinh doanh	720.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	37.900.000	-
Lãi chuyển nhượng các khoản đầu tư dài hạn	-	1.137.200.000
Cộng	874.311.711	1.141.499.750

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.615.614.462	3.506.307.542
Lỗ chuyển nhượng trái phiếu đầu tư	1.077.275.554	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	31.186
Lỗ đầu tư chứng khoán kinh doanh	17.005.774.124	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	3.252.181.235	(626.450.000)
Chi phí tài chính khác	109.850.482	21.637.662
Cộng	25.060.695.857	2.901.526.390

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	250.080.000	346.384.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.873.334	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.500.000	293.680.912
Các chi phí bằng tiền khác	1.400.000	146.443.759
Cộng	305.853.334	786.508.671

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	876.148.438	1.331.728.104
Chi phí đồ dùng văn phòng	203.868.637	212.021.607
Chi phí khấu hao tài sản cố định	294.409.701	520.443.947
Thuế, phí và lệ phí	8.042.900	370.649.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	579.225.651	1.019.513.894
Các chi phí khác	1.619.354.318	114.433.797
Cộng	3.581.049.645	3.568.790.562

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản công nợ không phải trả nhà cung cấp	612.656.494	-
Thu nhập khác	3.473.252	1.000
Cộng	616.129.746	1.000

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗi thanh lý tài sản cố định	-	1.310.448
Thù lao HĐQT, ban kiểm soát	-	93.000.000
Phạt do vi phạm hợp đồng	5.721.760	-
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	23.833.589	-
Nộp tiền bảo hiểm	60.000.000	-
Chi phí khác	5.000.001	92.279.737
Cộng	94.555.350	186.590.185

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.204.713.446	581.587.684
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	23.833.589	-
- <i>Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm</i>	23.833.589	-
Thu nhập chịu thuế	2.228.547.035	581.587.684
Lỗi các năm trước được chuyển (*)	(2.228.547.035)	-
Thu nhập tính thuế	-	581.587.684
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	116.317.537
Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	116.317.537

(*) Là số lỗ từ năm 2020 được phép chuyển sang năm sau khi tính thuế TNDN theo biên bản thanh tra thuế ngày 05 tháng 10 năm 2021, tổng số tiền được chuyển là 77.037.526.208 VND. Số đã chuyển lỗ năm 2021 là 68.153.171.587 VND, số còn được chuyển là 8.884.354.621 VND.

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.204.713.446	465.270.147
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.204.713.446	465.270.147
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	31.396.180	31.396.180
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	15

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	31.396.180	31.396.180
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	31.396.180	31.396.180

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	365.635.469
Chi phí nhân công	1.126.228.438	1.745.904.104
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.021.240.059	1.443.249.929
Chi phí dịch vụ mua ngoài	630.725.651	1.313.194.806
Chi phí khác	1.835.539.189	278.091.016
Cộng	4.613.733.337	5.146.075.324

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

A, Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Chi tiết giao dịch với thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau.

	<u>Kỳ này</u>
Ông Dương Hữu Hiếu – Thành viên HĐQT	
Thanh toán tiền bảo hiểm chi hộ	200.000.000
Bà Đỗ Thị Hằng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	
Tạm ứng tiền mua cổ phần	24.956.945.920
Tạm ứng mua chứng khoán kinh doanh	10.000.000.000
Hoàn ứng	10.000.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Thu nhập từ Tiền lương, thưởng	179.978.694
Bà Nguyễn Thị Dung – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28.897.616
Bà Đỗ Thị Hằng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	18.929.490
Ông Dương Hữu Hiếu – Thành viên HĐQT	44.551.588
Ông Trần Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc	87.600.000

Công nợ với cá nhân có liên quan được trình bày tại Thuyết minh số V.5a.

B, Bên liên quan khác

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Trong năm đơn vị chỉ phát sinh doanh thu hoạt động xây dựng.

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.075.406.848	32.832.777.537	6.075.406.848	32.832.777.537
Chứng khoán kinh doanh	49.977.526.193	58.441.542.202	49.977.526.193	58.441.542.202
Phải thu khách hàng	73.521.253.409	42.896.903.818	73.521.253.409	42.896.903.818
Các khoản phải thu khác	10.380.931.682	1.282.827.307	10.380.931.682	1.282.827.307
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	49.866.702.200	-	49.866.702.200
Cộng	139.955.118.132	185.320.753.064	139.955.118.132	185.320.753.064
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	105.786.840.235	102.875.279.565	105.786.840.235	102.875.279.565
Phải trả người bán	65.683.976.194	33.643.369.844	65.683.976.194	33.643.369.844
Các khoản phải trả khác	756.159.180	50.199.223.335	756.159.180	50.199.223.335
Cộng	172.226.975.609	186.717.872.744	172.226.975.609	186.717.872.744

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	105.786.840.235	-	-	105.786.840.235
Phải trả người bán	65.683.976.194	-	-	65.683.976.194
Các khoản phải trả khác	756.159.180	-	-	756.159.180
Cộng	172.226.975.609	-	-	172.226.975.609
Số đầu năm				
Vay và nợ	102.875.279.565	-	-	102.875.279.565
Phải trả người bán	33.643.369.844	-	-	33.643.369.844
Các khoản phải trả khác	50.199.223.335	-	-	50.199.223.335
Cộng	186.717.872.744	-	-	186.717.872.744

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Lập ngày 13 tháng 08 năm 2022

Người lập biểu



Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

T. T. N. H. H.
C. O. P. A. T. E. D.
★